

## Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ E-ĐKCT phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

|                      |  |
|----------------------|--|
| <b>E-ĐKC 1.3</b>     | Chủ đầu tư: _____ [ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Chủ đầu tư và đại diện ủy quyền (nếu có)].   |
| <b>E-ĐKC 1.5</b>     | Địa điểm cung cấp dịch vụ là: Theo E-HSMT.   |
| <b>E-ĐKC 1.11</b>    | Nhà thầu: _____ [ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu].   |
| <b>E-ĐKC 2.2 (i)</b> | <p>Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng:</p> <ol style="list-style-type: none"><li>1. Tài liệu kỹ thuật liên quan theo yêu cầu tại Chương V. Yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT</li><li>2. Các tài liệu khác có liên quan được nêu cụ thể trong quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng.</li><li>3. Công khai thông tin về quy định của Tập đoàn điện lực Việt Nam khi đánh giá quá trình thực hiện Hợp đồng:<ul style="list-style-type: none"><li>- Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) đã có Quyết định số 514/QĐ-EVN ngày 17/04/2025 v/v ban hành hướng dẫn về đánh giá kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu trong Tập đoàn Điện lực Quốc Gia Việt Nam (quyết định 514).</li><li>- Quyết định 514 nêu trên đã được đăng tải trên mục Văn bản pháp quy của Hệ thống Thông tin Quản lý Đấu Thầu của EVN tại địa chỉ <a href="https://dauthau.evn.com.vn/">https://dauthau.evn.com.vn/</a>.</li><li>- Đề nghị các nhà thầu truy cập đường dẫn tại địa chỉ <a href="https://dauthau.evn.com.vn/">https://dauthau.evn.com.vn/</a> để tìm hiểu các thông tin quy định của EVN trong quá trình hiện Hợp đồng</li></ul></li></ol> |
| <b>E-ĐKC 4.1</b>     | <p>Các thông báo cần gửi về Chủ đầu tư theo địa chỉ dưới đây:</p> <p>Người nhận: Công ty Truyền tải điện 1- Chi nhánh Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc gia.</p> <p>Địa chỉ: Số 15 Cửa Bắc, phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội.</p> <p>Điện thoại: 02422132183.</p> <p>Fax: 02422132183.</p> <p>Địa chỉ email: <a href="mailto:dauthau.ptcl@gmail.com">dauthau.ptcl@gmail.com</a>.</p>   |

**E-ĐKC 5.2**

- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3% giá hợp đồng.
- Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng: Trong vòng 10 ngày kể từ ngày phát hành văn bản thông báo chấp thuận hồ sơ dự thầu và trao hợp đồng. Trường hợp Nhà thầu nộp chậm hơn thời gian nêu trên, Chủ đầu tư có quyền thông báo hủy hợp đồng và tịch thu bảo lãnh dự thầu.
- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng:
  - + Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành bảo lãnh hoặc ngày hợp đồng có hiệu lực (tùy điều kiện nào đến trước) cho đến hết ngày thứ 28 sau khi Bên B hoàn thành tất cả Công việc của Hợp đồng và Bên A nhận được Bảo lãnh bảo hành (nếu có). Trường hợp bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực trước ngày quy định nêu trên nhưng Bên B vẫn chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng, Bên B sẽ chịu trách nhiệm gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng và thanh toán chi phí cho việc gia hạn này.
  - + Trường hợp Bên B là nhà thầu liên danh thì từng thành viên phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Bên A, mức bảo đảm tương ứng với phần giá trị hợp đồng mà mỗi thành viên thực hiện. Nếu Liên danh có thỏa thuận nhà thầu đứng đầu liên danh nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng thì nhà thầu đứng đầu liên danh nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị là 03 phần trăm (%) giá trị của hợp đồng cho Bên A và từng thành viên liên danh phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho nhà thầu đứng đầu liên danh tương ứng với giá trị hợp đồng do mình thực hiện.
  - + Trong quá trình thực hiện hợp đồng Bên B phải đảm bảo giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng là (03) phần trăm (%) giá trị của hợp đồng đối với mọi trường hợp.
- Tịch thu bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bên A có quyền tịch thu Bảo lãnh thực hiện hợp đồng trong các trường hợp sau:
  - + Bên B từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng đã có hiệu lực;
  - + Bên B vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng;
  - + Bên B thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng;
  - + Bên B không gia hạn bảo lãnh đúng hạn theo quy định của Hợp đồng;
  - + Bên A có bằng chứng trong việc Bên B sử dụng tiền thanh toán cho hợp đồng này sai mục đích.

|                   |  |
|-------------------|--|
|                   | <p>+ Nếu nhà thầu là nhà thầu liên danh, bất kỳ thành viên nào trong liên danh vi phạm quy định tại các trường hợp trên thì Bên A có quyền tịch thu bảo lãnh.</p> <p>- Nếu Bên B chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng tại thời điểm 28 ngày trước ngày Bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực thì Bên B phải gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị, hiệu lực phù hợp với quy định như trên và nộp cho Bên A trước thời điểm hết hiệu lực của Bảo đảm thực hiện hợp đồng tối thiểu 21 ngày.</p> |
| <b>E-ĐKC 5.4</b>  | <p>Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng:</p> <p>- Không chậm hơn 30 ngày kể từ ngày hoàn thành các nghĩa vụ thực hiện bao gồm các nghĩa vụ đảm bảo được nêu trong hợp đồng.</p> <p>- Nhà thầu không được hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng trong các trường hợp theo quy định tại khoản 6, Điều 68 của Luật đấu thầu số 22/2023/QH15</p>   |
| <b>E-ĐKC 6.1</b>  | Danh sách nhà thầu phụ: <i>[ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT].</i>   |
| <b>E-ĐKC 6.2</b>  | Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: _____ giá hợp đồng <i>[Hệ thống trích xuất theo Mục 27.2 E-CDNT].</i>  |
| <b>E-ĐKC 6.4</b>  | Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ: Không có.  |
| <b>E-ĐKC 10.1</b> | Loại hợp đồng: <i>Trọn gói.</i>  |
| <b>E-ĐKC 10.2</b> | Giá hợp đồng: Cố định  |
| <b>E-ĐKC 11</b>   | <p>Điều chỉnh thuế: Được phép</p> <p>"Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời Nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng".</p>   |
| <b>E-ĐKC 12.1</b> | Tạm ứng: Không áp dụng.  |
| <b>E-ĐKC 13.1</b> | <p>Phương thức thanh toán:</p> <p>Chủ đầu tư (Bên A) giao cho Đội Truyền tải điện Ninh Bình (Đơn vị trực tiếp quản lý các trạm/mục tiêu bảo vệ) có trách nhiệm thực hiện các thủ tục thanh toán cho nhà thầu (Bên B).</p>  |

|                   |  |
|-------------------|--|
|                   | <p>* Hình thức thanh toán: Thanh toán được thực hiện hàng tháng, bằng chuyển khoản 100% cho Bên B qua Ngân hàng bằng đồng tiền Việt Nam đồng (VNĐ). Bên B chịu phí chuyển tiền.</p> <p>* Phương thức thanh toán: Giá trị phân dịch vụ sẽ được Bên A thanh toán cho Bên B trong vòng 14 ngày làm việc kể từ ngày Bên A nhận được Văn bản đề nghị thanh toán kèm theo đầy đủ các chứng từ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản đề nghị thanh toán của Bên B, kèm theo:</li> <li>- Biên bản nghiệm thu giữa Bên A và Bên B.</li> <li>- Lịch trực ca hàng tháng.</li> <li>- Biên bản xác nhận nội dung, chất lượng, khối lượng công việc do người có thẩm quyền của đơn vị quản lý tài sản xác nhận (kèm bảng chấm công). Xác nhận chất lượng dịch vụ ký giữa 2 bên được đánh giá “đạt” mới thanh toán 100% giá trị theo hợp đồng. Bản phô tô nhật ký đi ca hàng tháng.</li> <li>- Hóa đơn GTGT tương ứng giá trị thanh toán thực tế hàng tháng theo quy định của Bộ Tài Chính. <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các nội dung khác (nếu có)..</li> <li>- Hồ sơ thanh toán lần cuối cùng: Ngoài các chứng từ theo quy định thanh toán định kỳ hàng tháng, Bên B phải nộp thêm các chứng từ sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Biên bản nghiệm thu tổng thể dịch vụ Bên B đã thực hiện và được xác nhận từ đại diện hợp pháp Bên A.</li> </ul> </li> <li>- Biên bản thanh lý hợp đồng được ký giữa hai bên</li> </ul> </li> </ul> <p>* Trong trường hợp Bên A có nhu cầu cấp thiết tăng cường bảo vệ, tăng số lượng vị trí bảo vệ, có thể điều chỉnh lại hợp đồng theo thỏa thuận của các Bên bằng việc ký kết phụ lục hợp đồng.</p> |
| <b>E-ĐKC 13.2</b> | <p>Giảm trừ thanh toán: có áp dụng</p> <p>Nội dung giảm trừ thanh toán: sẽ cụ thể trong quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng</p>   |
| <b>E-ĐKC 15</b>   | <p>1. Phạt vi phạm hợp đồng Áp dụng</p> <p>Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 16 E-ĐKC, nếu Nhà thầu không thực hiện một phần hay toàn bộ nội dung công việc theo đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền phạt tương ứng với : 01%/ngày cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Chủ đầu tư sẽ khấu</p>  |

|                                 |  |
|---------------------------------|--|
|                                 | <p>trừ đến 12%. Khi đạt đến mức phạt tối đa, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 19 E-ĐKC.</p> <p>Trường hợp không kịp thời khắc phục sai sót theo thông báo của Chủ đầu tư, Nhà thầu có trách nhiệm nộp tiền phạt thực hiện hợp đồng tương ứng với 100% chi phí cần thiết để khắc phục sai sót.</p> <p>2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng.</p> <p><b>Trường hợp áp dụng bồi thường thiệt hại thì quy định về bồi thường thiệt hại theo một trong các cách thức sau:</b></p> <p>+ Ngoài mức phạt theo thỏa thuận nêu trên, Nhà thầu còn phải bồi thường các thiệt hại cho Chủ đầu tư và bên thứ 3 (nếu có) trong trường hợp do chậm trễ cung cấp dịch vụ, do các sai sót, do hành vi vi phạm hợp đồng của Nhà thầu dẫn đến thiệt hại cho Chủ đầu tư và bên thứ 3 (nếu có) về người và tài sản trong thời gian thực hiện hợp đồng.</p> <p>- Tổng giá trị bồi thường thiệt hại tối đa là: Nhà thầu phải bồi thường cho Chủ đầu tư và bên thứ 3 (nếu có) toàn bộ (100%) giá trị thiệt hại thực tế.</p> <p><b>* Một số điều khoản Bồi thường thiệt hại chi tiết sẽ được Chủ đầu tư và nhà thầu trúng thầu thống nhất trong quá trình Thương thảo hoàn thiện hợp đồng.</b></p> <p>+ Ngoài mức phạt vi phạm nghĩa vụ hoàn thành hợp đồng nêu trên, Chủ đầu tư cảnh cáo nhà thầu bằng văn bản làm cơ sở để đánh giá uy tín của nhà thầu thông qua tiến độ và chất lượng thực hiện các hợp đồng tương tự khi tổ chức đấu thầu các gói thầu xây lắp thuộc Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia. Việc cảnh cáo sẽ được báo cáo EVNNPT, niêm yết tại trang web nội bộ của EVNNPT và thông báo đến toàn thể các đơn vị thành viên của EVNNPT. Đồng thời, Tập đoàn điện lực Việt Nam sẽ phê duyệt kết quả đánh giá chất lượng nhà thầu để làm cơ sở đánh giá uy tín nhà thầu. Nhà thầu truy cập mục văn bản pháp quy Hệ thống Thông tin Quản lý Đấu thầu của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) tại địa chỉ <a href="http://dauthau.evn.com.vn">http://dauthau.evn.com.vn</a> để nắm bắt được các thông tin:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Quy định của EVN khi đánh giá quá trình thực hiện Hợp đồng và cập nhật kết quả đánh giá.</li> <li>• Quy định của EVN về việc áp dụng kết quả đánh giá</li> </ul> |
| <p><b>E-ĐKC<br/>17.1(c)</b></p> | <p>Các nội dung khác về sửa đổi hợp đồng: _____ [nêu cụ thể các nội dung khác (nếu có)].</p>   |

|                     |   |
|---------------------|---|
| <b>E-ĐKC 17.4</b>   | Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 0% giá trị giảm giá hợp đồng.   |
| <b>E-ĐKC 18 (e)</b> | Các trường hợp khác: _____ [ghi các trường hợp khác (nếu có) phù hợp với quy định của pháp luật]  |
| <b>E-ĐKC 20.1</b>   | Chủ đầu tư thực hiện đánh giá chất lượng dịch vụ phi tư vấn theo nguyên tắc và cách thức như sau: Tiến độ, chất lượng dịch vụ<br>Thời hạn trách nhiệm đối với sai sót: sẽ cụ thể trong quá trình thương thảo hoàn thiện hợp đồng  |
| <b>E-ĐKC 21.2</b>   | Thời gian Nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: 03 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu thay thế nhân sự của Chủ đầu tư/ đại diện Chủ đầu tư.  |
| <b>E-ĐKC 22.2</b>   | <p>- Thời gian để tiến hành hòa giải: Trong thời gian có hiệu lực của hợp đồng, nếu có bất kỳ tranh chấp nào xảy ra giữa Chủ đầu tư và Nhà thầu, Chủ đầu tư và Nhà thầu sẽ cùng hợp tác giải quyết thông qua việc hòa giải giữa hai bên. Số ngày tiến hành hòa giải tối đa là 28 ngày.</p> <p>- Giải quyết tranh chấp:</p> <p>Trong trường hợp xảy ra tranh chấp hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải. Trường hợp thương lượng không có kết quả, thì các bên có quyền đưa tranh chấp ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật. Bên thua kiện phải chịu án phí và mọi chi phí phát sinh.</p> <p>Thời hạn để nhà thầu thực hiện quyền phản đối, khiếu nại đối với các quyết định xử lý vi phạm, quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng của chủ đầu tư (nếu có) là 90 ngày kể từ ngày nhà thầu nhận được các quyết định đó. Hết thời hạn này, nếu nhà thầu không có văn bản phản đối thì các quyết định xử lý vi phạm của chủ đầu tư sẽ là căn cứ để đánh giá năng lực kinh nghiệm và uy tín nhà thầu khi tham gia các gói thầu tương tự, trừ trường hợp nội dung phản đối đã được tòa án hoặc trọng tài thụ lý giải quyết theo quy định pháp luật về tố tụng</p> <p>Luật áp dụng: Luật Việt Nam</p> |